

TÌNH ĐOÀN KẾT LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU ĐẶC BIỆT VIỆT NAM-LÀO (1945-1975)

ThS CÁP VĂN ĐANG

Học viện Chính trị - Bộ quốc phòng

Tóm tắt: Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975) liên minh chiến đấu thấm đượm giá trị nhân văn và chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả của Việt Nam-Lào thể hiện rõ nét trong hoạt động của Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào trong cách mạng giải phóng dân tộc. Điều này, không chỉ bắt nguồn từ vị trí địa - chiến lược của hai nước, từ quy luật sinh tồn cần nương tựa vào nhau của hai quốc gia trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, mà hơn bao giờ hết, nó còn bắt nguồn từ chính nhân quan chính trị sâu rộng và sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam và Lào.

Từ khóa: Tình đoàn kết đặc biệt; liên minh chiến đấu; Việt Nam-Lào

L Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Lào và Việt Nam là hai nước anh em. Mỗi quan hệ giữa hai dân tộc rất là mật thiết. Đối với kiều bào ta làm ăn, sinh sống ở đất nước Lào thì Lào lại như là một Tổ quốc thứ hai... Bây giờ, hai dân tộc ta tuy còn phải khó nhọc, nhưng tương lai của chúng ta rất là vẻ vang”.

Từ vị trí địa - chiến lược và bối cảnh lịch sử cùng mục tiêu đánh đuổi kẻ thù chung, thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc đã đặt ra tính cấp thiết, khách quan của việc thành lập liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam và Lào. Ngày 16-10-1945, tại Thủ đô Viêng Chăn, Chính phủ hai nước đã ký Hiệp ước tương trợ Lào-Việt, thỏa thuận hợp tác giúp đỡ nhau về mọi mặt, nhất là trong lĩnh vực quân sự, để cùng tiến hành cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung. Nói tiếp sự kiện

trên, vào ngày 30-10-1945, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào đã ký Hiệp định về Tổ chức liên quân Lào-Việt, Hiệp định xác định sự hợp tác chủ yếu về quân sự, quy định việc chuyển các lực lượng vũ trang Việt kiều ở Lào thành các đơn vị trực thuộc liên quân; quy định cơ cấu tổ chức Ban Chỉ huy liên quân gồm: cán bộ Lào và cán bộ Việt Nam, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào trực tiếp chỉ huy. Ngày 1-11-1945, Hoàng thân Xuphanuvông được Chính phủ độc lập Lào Ítxala cử làm Tổng Tư lệnh Lào, đồng thời là Tổng Chỉ huy các lực lượng vũ trang liên quân Lào - Việt. Từ đây, liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam-Lào với mục tiêu chống kẻ thù chung được xác lập một cách hoàn chỉnh, tạo ra mối quan hệ mới, làm tăng sự tin cậy, giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của hai nước.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Quân đội nhân dân Việt Nam đã thành lập Ban Chỉ huy các mặt trận và cử một số đơn vị phối hợp với bộ đội Lào vừa đánh địch, vừa làm công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân gây dựng cơ sở, lực lượng kháng chiến. Hội Việt kiều cứu quốc ở các tỉnh, thành phố của Lào đã động viên, kêu gọi thanh niên tích cực gia nhập lực lượng liên quân Lào-Việt. Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn, liên quân Lào-Việt được thành lập ở nhiều nơi, trở thành lực lượng vũ trang cách mạng, hăng hái chiến đấu chống quân xâm lược. Tiêu biểu cho tinh đoàn kết liên minh chiến đấu của liên quân Lào-Việt trong những năm đầu của cuộc kháng chiến là trận chiến đấu bảo vệ thành phố Thà Khẹt, ngày 21-3-1946. Đây là trận đánh lớn, là biểu tượng cao đẹp về tinh đoàn kết, gắn bó keo sơn giữa quân đội và nhân dân hai nước Lào-Việt.

Trên cơ sở tình hữu nghị lâu đời và trung thành với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra nghị quyết về sự giúp đỡ của Việt Nam đối với cách mạng Lào, trong đó xác định một số nguyên tắc chủ yếu như: “Nắm vững nguyên tắc dân tộc tự quyết, nhưng phải tích cực tuyên truyền việc liên hiệp, tôn trọng chủ quyền của Lào; Việc lãnh đạo cần phải chú trọng đến đường lối, có đi đúng đường lối mới đảm bảo việc lãnh đạo; Chú trọng giúp Lào xây dựng đội ngũ cán bộ; Đoàn kết bộ máy lãnh đạo kháng chiến của Lào...; Bộ đội và cán bộ Việt Nam công tác ở Lào đối với bộ máy kháng chiến cố nhiên là phải phục tùng, nhưng phải giữ tính độc lập và bí mật. Những mệnh lệnh có hại cho dân tộc, cho kháng chiến của Lào, cần khôn khéo cự tuyệt; Những cơ quan lãnh đạo tổ chức chung, cán bộ Việt Nam phải hết sức tôn trọng cán bộ Lào và đoàn kết với Lào...”². Các nguyên tắc chỉ đạo nêu trên của Đảng Cộng sản Đông Dương

là những định hướng quan trọng cho sự hợp tác và hỗ trợ cách mạng Lào; tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của cán bộ, chiến sĩ Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế trên chiến trường Lào.

Nhằm đáp ứng với những yêu cầu mới của tình hình cách mạng, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương công tác giúp cách mạng Lào, xác định rõ về tổ chức quân sự, các lực lượng quân sự Việt Nam được cử làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào tổ chức thành hệ thống riêng của Quân đội Nhân dân Việt Nam với tên gọi là Quân tình nguyện. Quan hệ chiến đấu giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân đội Lào được quy định rõ theo nguyên tắc: “Chỉ huy và tác chiến thì Việt Nam làm chỉ huy trưởng. Vũ trang tuyên truyền thì làm chung, phối hợp chỉ huy. Quân đội của Việt Nam ở riêng thì theo cấp bậc của Việt Nam. Ai vào bộ đội Lào thì theo cấp bậc Lào”³. Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển và trưởng thành mạnh mẽ cả về quy mô, tổ chức và lực lượng quân sự Việt Nam chiến đấu trên chiến trường Lào, đồng thời thể hiện tình cảm sâu đậm, trong sáng của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào.

Quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Quân đội nhân dân Việt Nam đã cử nhiều cán bộ, chiến sĩ sang phối hợp, giúp đỡ Quân đội và nhân dân Lào đẩy mạnh kháng chiến, kiến quốc. Kết quả của tinh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội và nhân dân hai nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là những thắng lợi vang dội trên khắp các chiến trường Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào trong các năm 1951, 1952 và 1953, tạo bước ngoặt quan trọng cho cuộc kháng chiến của Nhân dân Lào. Đặc biệt, với chiến thắng Thượng Lào - giải phóng Sầm Nưa năm 1953, phòng tuyến sông Nậm Hu đầu năm 1954, đã hỗ trợ và góp phần

to lớn cho quân và dân Việt Nam tiến lên giành thắng lợi trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tiếp nối những thành quả cách mạng đã đạt được trong liên minh chiến đấu đặc biệt Việt Nam-Lào, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mỗi quan hệ liên minh chiến đấu này lại được bồi đắp và phát triển lên tầm cao mới, trở thành đỉnh cao của hình thức liên minh chiến lược trực tiếp chống đế quốc xâm lược, trở thành một mẫu mực về tình đoàn kết, chiến đấu, hỗ trợ lẫn nhau trên mọi lĩnh vực. Đảng, Nhà nước và Quân đội nhân dân Việt Nam đã giúp đỡ, hỗ trợ cao nhất về vật chất và tinh thần cho cuộc kháng chiến của Lào. Quân tình nguyện Việt Nam đã cùng Quân đội Lào mở nhiều chiến dịch thắng lợi, như: Sầm Nưa (1960), Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng (1961), Năm Thà (1962), Năm Bạc (1968), Đường 9 - Nam Lào (1971)..., đánh bại từng bước chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Lào, kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Nhân dân các bộ tộc Lào.

Khi đế quốc Mỹ và quân đội Sài Gòn đẩy mạnh hoạt động đánh phá hòng ngăn chặn việc vận chuyển của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn trên tuyến phía Đông Trường Sơn, Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân các bộ tộc Lào đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, hết lòng ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam trong việc mở tuyến phía Tây trên đất Lào và bảo vệ con đường chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh. Nhờ sự phối hợp chiến đấu của bộ đội Lào, đặc biệt là sự hy sinh, giúp đỡ hết lòng của đồng bào các tỉnh Nam Lào và Trung Lào, Đoàn 559 đã xây dựng được mạng lưới giao thông chiến lược Trường Sơn, nối liền từ hậu phương lớn miền Bắc đến

các chiến trường, từ miền Nam tới Trung-Hạ Lào và Bắc Campuchia. Việc chuyển hướng vận chuyển chiến lược sang phía Tây Trường Sơn đã tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam và Lào. Con đường huyền thoại đó đã trở thành một trong những yếu tố quyết định trực tiếp đến thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đồng thời góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Lào và cách mạng Campuchia anh em.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Giúp Nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”²⁴, coi nhân dân bạn như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng của bạn là trách nhiệm của mình, trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào luôn kề vai, sát cánh cùng với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các bộ tộc Lào vừa chiến đấu chống địch càn quét, lấn chiếm; vừa tiến hành xây dựng và củng cố các đoàn thể, chính quyền kháng chiến, xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, tăng cường lực lượng vũ trang, phát triển chiến tranh du kích trên khắp cả nước Lào. Sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến Lào là nhân tố cơ bản, tạo điều kiện phối hợp có hiệu quả với chiến trường Việt Nam. Đồng thời, thực tiễn chiến đấu, công tác trên các chiến trường Lào cũng là cơ hội bồi dưỡng, rèn luyện về các mặt quân sự, chính trị, nâng cao tinh thần đoàn kết quốc tế cho cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam.

2 Từ khi kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, quan hệ Việt Nam và Lào bước sang một trang mới, hai nước cùng đồng hành trên con đường xây dựng, phát triển đất nước đi lên CNXH. Đảng, Nhà nước Việt Nam và Lào xác định, việc hợp tác về

quân sự, quốc phòng giữa hai nước là một nhiệm vụ cấp bách và quan trọng hàng đầu. Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký ngày 18-7-1977 khẳng định: Trên nguyên tắc việc bảo vệ độc lập dân tộc và giữ gìn an ninh quốc gia là sự nghiệp của nhân dân mỗi nước, hai bên cam kết hết lòng ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác chặt chẽ với nhau nhằm tăng cường khả năng phòng thủ, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn công cuộc lao động hòa bình của nhân dân, chống mọi âm mưu và hành động phá hoại của đế quốc và lực lượng phản động nước ngoài¹. Hai nước đã ký Hiệp ước Phòng thủ ngày 22-9-1977 và nhiều hiệp định, nghị định hợp tác, hỗ trợ nhau trong việc củng cố quân sự, quốc phòng. Lãnh đạo quân đội hai nước đã thường xuyên gặp gỡ, trao đổi về chiến lược quốc phòng và đường lối quốc phòng toàn dân; xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và chuyên môn; coi trọng việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm xây dựng lực lượng, chống xâm nhập, chống bạo loạn và vô hiệu hoá các hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động. Các quân khu, các tỉnh có chung biên giới giữa Việt Nam và Lào thường xuyên hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau về xây dựng cơ sở chính trị; xây dựng thể trận, đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội kết hợp với bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội địa bàn biên giới. Nhiều đơn vị kinh tế quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam đã đầu tư sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao, đồng thời góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên đất Lào. Công tác tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam trên đất Lào được hai bên quan tâm, tích cực phối hợp thực hiện.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước đã thể hiện rõ sức mạnh đoàn kết của quan hệ đặc biệt, liên minh chiến đấu của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước. Đồng thời khẳng định quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào là một trong những nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh vô địch của hai dân tộc. Với truyền thống đoàn kết gắn bó keo sơn và những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là hành trang quý góp phần đưa mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam-Lào không ngừng phát triển, vì sự nghiệp cách mạng của hai dân tộc.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 161-162

2, 3. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam 1930-2007: Biên niên sự kiện: T. 1: 1930-1975*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 201-202, 207-208

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 105

5. Xem Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam 1930-2007: Văn kiện: T. 4: 1976-1985*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 201.